**1.Xây dựng bảng thuật ngữ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiếng Anh | Tiếng Việt | Giải thích nội dung |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**2.Xác định người dùng hệ thống**

-Actor(tác nhân):người/đối tượng đóng vai trò nào đó quan trọng

+Tương tác với hệ thống

+Có trao đổi dữ liệu với hệ thống

+Người dùng/thiết bị phần cứng/HTPM khác

🡪Là một lớp,loại nghiệp vụ,không phải là một phần của hệ thống

Trả lời các câu hỏi để xác định tác nhân:

-Ai/hệ thống nào sẽ sử dụng những chức năng chính của hệ thống?

🡺Tìm được tác nhân của hệ thống

-Ai cần sự hỗ trợ của hệ thống để thực hiện những công việc hàng ngày của họ?

-Ai sẽ cần bảo trì,quản trì và đảm bảo của hệ thống hoạt động🡺Xác định được tác nhân phụ

-Hệ thống sẽ phải xử lý và làm việc với những trang thiết bị phần cứng nào?

🡺Xác định được tác nhân không phải là người

-Ai hay cái gì quan tâm đến kết quả mà hệ thống sản sinh ra?

**3.Xây dựng biểu đồ usecase**

**3.1.Xác định usecase thông qua các câu hỏi**

**-**Tác nhân đó cần chức năng nào từ hệ thống .Hành động chính của tác nhân này là gì?

**-**Tác nhân cần phải xem,cập nhật hay lưu trữ thông tin gì trong hệ thống?

**-**Tác nhân có cần thông báo cho hệ thống những sự kiện nào đó hay không?Những sự kiện như thế đại diện cho những chức năng nào?

**-**Hệ thống có cần thông báo cho tác nhân khi có sự thay đổi trong hệ thống hay không?

**-**Hệ thống cần có những chức năng gì để đơn giản hoá các công việc của tác nhân?

**3.2.Xác định usecase từ biểu đồ phân rã chức năng**

* **Quản trị hệ thống**

**-**Đăng nhập

**-**Đăng ký

**-**Sao lưu dữ liệu

**-**Khôi phục dữ liệu

**-**Phân quyền người dùng

* **Quản lý nhân viên⬄Usecase Quản lý nhân viên**

-Lập danh sách nhân viên

-Thêm nhân viên

-Xóa nhân viên

* **Quản lý khách hàng⬄Usecase Quản lý khách hàng**

-Nhập danh sách khách hàng

-Phân loại khách

-Xóa khách

* **Quản lý dịch vụ⬄Usecase Quản lý dịch vụ**

-Lập danh sách dịch vụ

-Nhận và trả lời yêu cầu dịch vụ

-Xóa dịch vụ

* **Quản lý phòng⬄Usecase quản lý phòng**

-Lập danh sách các phòng:còn trống,đã hết,đang sửa chữa,dọn dẹp..

-Quản lý trang thiết bị phòng:điều hòa,tủ lạnh,tivi...

-Quản lý trạng thái phòng

-Xoá phòng

* **Quản lý đặt phòng⬄Usecase quản lý đặt phòng**

-Nhận yêu cầu đặt phòng

-Cung cấp dịch vụ phòng

-Lưu thông tin sử dụng dịch vụ

-Tổng hợp thông tin sử dụng dịch vụ

* **Quản lý trả phòng⬄Usecase quản lý trả phòng**

-Nhận yêu cầu trả phòng

-Xác nhận thông tin trả phòng

-Lưu thông tin trả phòng

-Lập hóa đơn

-Nhận tiền thanh toán

-Tổng hợp thông tin trả phòng

* **Hoá đơn⬄Usecase Hoá đơn**

-Hoá đơn dịch vụ

-Hoá đơn phòng

-Hoá đơn nhân viên phục vụ

-Tổng hoá đơn thanh toán

* **Báo cáo,thống kê⬄Usecase Báo cáo,thống kê**

-Tổng số lượng khách hàng

-Thống kê tổng doanh thu

-Báo cáo về dịch vụ

-Báo cáo chất lượng phục vụ của nhân viên

-Báo cáo phản ánh về dịch vụ của khách hàng

**3.3.Vẽ biểu đồ usecase**

* **Biểu diễn tác nhân**
* **Biểu diễn và đặc tả usecase mức tổng quát**
* **Phân rã biểu đồ usecase**
* **Hiệu chỉnh biểu đồ usecase**
* **Xác định và biểu diễn mối quan hệ usecase**
* **Vẽ biểu đồ usecase hoàn chỉnh**